

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA VÂN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110837087

3. Ngày thành lập: 16/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà Vimeco, Lô E9, đường Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0921038212

Fax:

Email: congtygiavan123456789@gmail.com Website: l.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                     | 2410     |
| 2.  | Đúc sắt, thép                                                                                                                | 2431     |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                               | 2511     |
| 4.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                   | 2512     |
| 5.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                             | 2591     |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                 | 2592     |
| 7.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                  | 2593     |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>(Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại) | 2599     |
| 9.  | Thu gom rác thải không độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở chính)                                                         | 3811     |
| 10. | Thu gom rác thải độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở chính)                                                               | 3812     |
| 11. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở chính)                                               | 3821     |
| 12. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở chính)                                                     | 3822     |
| 13. | Tái chế phế liệu<br>(không hoạt động tại trụ sở chính)                                                                       | 3830     |
| 14. | Phá dỡ<br>(Trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                             | 4311     |

|     |                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                | 4312        |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                             | 4330        |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                        | 4390        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                | 4610        |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ máy móc, thiết bị y tế)                                                                            | 4659        |
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, inox, nhôm                                                                            | 4662        |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                    | 4663        |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại                                          | 4669(Chính) |
| 23. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                               | 4690        |
| 24. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4752        |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                     | 4773        |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô<br>(Điều 9, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)                               | 4933        |
| 27. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                | 5210        |
| 28. | Quảng cáo<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                       | 7310        |
| 29. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô                                                                                                          | 7710        |
| 30. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ VĂN TỐN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031088000507

Ngày cấp: 21/03/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Nhuận 3, Xã An Hoà, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hà Nhuận 3, Xã An Hoà, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ VĂN TỐN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031088000507

Ngày cấp: 21/03/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Nhuận 3, Xã An Hoà, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hà Nhuận 3, Xã An Hoà, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội